

Số: 4135 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông cấp xã lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1390/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông cấp xã trong lĩnh vực Giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, NNMT, P.HC-TC, PVHCC^(KSTT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 1.116214	122 ngày Thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 hằng năm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 31 tháng 12 hằng năm	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Nông nghiệp - Hạ tầng/Phòng Nông nghiệp, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 21/8/2026
			119 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Nông nghiệp - Hạ tầng/Phòng Nông nghiệp, Hạ tầng và Đô thị giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 118 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	
			2,5 ngày	Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường giải quyết, cụ thể: 3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã/ phường ký duyệt: 02 ngày 3.2. Văn thư cấp xã vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã: 0,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 1.116215	30 ngày Thời gian rà soát từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trước ngày 01 của tháng kế tiếp	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận hồ sơ chuyển đến Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Nông nghiệp - Hạ tầng/Phòng Nông nghiệp, Hạ tầng và Đô thị	Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 21/8/2026
			27 ngày	Bước 2. Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị/Phòng Nông nghiệp - Hạ tầng/Phòng Nông nghiệp, Hạ tầng và Đô thị giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 26 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày	
			2,5 ngày	Bước 3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường giải quyết, cụ thể: 3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường ký duyệt: 02 ngày 3.2. Văn thư cấp xã, phường vào sổ, trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường: 0,5 ngày	
Tổng cộng: 02 TTHC					